

UBND PHƯỜNG BẮC GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH LÊ HỒNG PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07/KH- LHP

Bắc Gia Nghĩa, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 – 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Thông tư 05/2025/TT-BGD&ĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 4 tháng 03 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT 2018;

Công văn số 816/BGDĐT -GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;

Công văn 570/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Lâm Đồng về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Công văn 575/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2025 - 2026.

Trường TH Lê Hồng Phong xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025 - 2026

Tiểu học Lê Hồng Phong được thành lập theo Quyết định số 22/QĐ-TL ngày 15/6/1990 của UBND huyện Đak Nông, trường nằm trên địa bàn Tổ dân phố 7 phường Bắc Gia Nghĩa tỉnh Lâm Đồng.

Khuôn viên sân trường đảm bảo yêu cầu thẩm mỹ xanh, sạch, đẹp; có hệ thống cây xanh, bồn hoa; có sân chơi, nguồn nước sạch đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt cho giáo viên và học sinh.

Nhà trường luôn phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường về mọi mặt. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc đóng góp công sức để xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất tương đối khang trang, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Hoạt động dạy - học đã từng bước đi vào ổn định và có nề nếp. Quy mô cũng như chất lượng dạy và học cũng ngày một nâng cao hơn.

2. Những thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Đảng ủy, UBND phường Bắc Gia Nghĩa; sự quan tâm đồng hành của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ giáo viên: Đa số tuổi đời còn trẻ, giàu nhiệt huyết, nhiệt tình năng động, có trình độ và khả năng tiếp cận công nghệ thông tin đưa vào phục vụ dạy học.

- Đội ngũ cán bộ: Năng lực quản lý tốt, có kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Nhạy bén, linh hoạt năng động trong quản lý, chỉ đạo điều hành đơn vị.

- Đa số học sinh hiếu học, có nhiều học sinh vượt khó vươn lên trong học tập; phụ huynh quan tâm phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục toàn diện học sinh.

2.2. Khó khăn

- Cơ sở vật chất: diện tích khuôn viên sân trường chật hẹp, hàng rào xuống cấp, phòng học hư hỏng nặng chưa được sửa chữa; còn thiếu một số phòng chức năng. Phòng học thiếu nên phải dồn ghép, tỷ lệ học sinh/lớp vượt quá số lượng so với Điều lệ quy định.

- Thiếu 07 giáo viên để thực hiện dạy học 2 buổi/ngày. Không có giáo viên dạy môn Tin học là môn học bắt buộc trong chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3, 4, 5.

- Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm hỗ trợ nhà trường nên công tác vận động tài trợ còn gặp khó khăn. Phụ huynh học sinh chủ yếu là nông dân lao động làm nương rẫy, lại ảnh hưởng của dịch bệnh nên điều kiện kinh tế rất khó khăn, ít có điều kiện quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em.

* Những yếu tố tác động từ địa phương.

- UBND phường Bắc Gia Nghĩa đã quan tâm đến công tác xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo dạy học theo CTGDPT 2018, đảm bảo các tiêu chí xây dựng trường chuẩn quốc gia. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn ngày càng cao; Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững.

- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học 98% trở lên; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

(phụ lục 1.2)

- Tổ chức các hoạt động ngoại khoá, nội dung của hoạt động được cấu trúc theo các chủ đề, mỗi chủ đề hoạt động thường gắn với một ngày kỉ niệm hoặc sự kiện lớn trong tháng.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, âm nhạc dân tộc, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương.

2.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính khóa

- Tổ chức tốt các hoạt động nghỉ trưa, ăn uống cho học sinh bán trú. Số lượng khoảng 420 em. Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho học sinh tham gia vui chơi tự do trong sân trường trước và sau giờ ăn; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026

Thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 theo QĐ số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng:

- Tựu trường 25/8/2025
- Ngày khai giảng là ngày 5/9/2025.

Thời gian thực học trong năm học là 35 tuần:

- Học kỳ I: Kể từ ngày 08/9/2025 đến trước ngày 18/1/2026 (trong đó 18 tuần thực học)

- Học kỳ II có 17 tuần thực học, hoàn thành chương trình trước và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 30/6/2026.

- Tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027 trước ngày 31/7/2026.

- Các ngày lễ, tết được tính theo quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh;

- Khuyến khích CBGVNV tham gia học tập nâng trình độ trên chuẩn.
- Thường xuyên quan tâm, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.
- Phối hợp cùng Ban ĐDCMHS làm tốt công tác XHH, có giải pháp để đảm bảo cho học sinh lớp 1, 2 được học các môn tự chọn Anh văn, Tin học.

2.3. Thực hiện công tác chuyên môn

- Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch cụ thể; kiểm tra, đôn đốc thường xuyên để kịp thời điều chỉnh và chấn chỉnh những thiếu sót.
- Tiếp tục đổi mới Phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp dạy học tích cực, phương pháp “Bàn tay nặn bột”, lựa chọn và triển khai các thành tố tích cực của các mô hình giáo dục tiên tiến. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường.
- Chuyển đổi mạnh mẽ từ hình thức GV truyền thụ, học sinh lĩnh hội sang hình thức dạy học sinh cách học, tự tìm tòi sáng tạo, thông qua trải nghiệm, chia sẻ, hướng học sinh là chủ thể của quá trình dạy học.
- Rèn luyện kỹ năng tự học, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, và kỹ năng thực hành là chủ yếu.
- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong trường tiểu học, khuyến khích sự sáng tạo và đề cao trách nhiệm của giáo viên và cán bộ quản lý.
- Thực hiện việc phân cấp quản lý và giao quyền chủ động cho các bộ phận, thực hiện tốt quy chế dân chủ trường học. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, “ba công khai”, kiểm định chất lượng. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý, thực hiện hồ sơ sổ sách, thống kê số liệu, báo cáo,....
- Tập huấn, bồi dưỡng giáo viên các kỹ năng cần thiết để dạy học trực tuyến, xây dựng nền tảng dạy và học trực tuyến. Chuẩn bị hệ thống bài giảng, kho học liệu theo hướng tạo môi trường tương tác, tăng tính thích ứng và trải nghiệm, tăng khả năng tự học cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt, đảm bảo hoàn thành chương trình, kế hoạch năm học đề ra.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.
- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.5. Đối với nhân viên Thư viện, thiết bị.

- Quản lý, tổ chức mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tổ chức Ngày hội đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

1.6. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn mình được phân công giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

2. Công tác kiểm tra

2.1. Yêu cầu

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, tổ khối tích cực, sáng tạo.
- Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Biện pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thành lập ban kiểm tra nội bộ nhà trường.



* PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TN&XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	GD thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
8	Tin học & CN							70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
10	Khoa học										70	36	34	70	36	34
11	Ngoại ngữ 1							140	72	68	140	72	68	140	72	68
12	Ngoại ngữ 1 (tự chọn)	70	36	34	70	36	34									
13	Tin học (tự chọn)	35	18	17	35	18	17									
14	GDKNS	105	54	51	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
15	Độc thư viện	35	18	17	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
Tổng		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544
Tổng số tiết/tuần		1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/35 tuần = 32 tiết/tuần		
Số buổi dạy/tuần		9 buổi/tuần			9 buổi/tuần			9 buổi/tuần			9 buổi/tuần			9 buổi/tuần		



PHỤ LỤC 1.3

THỜI GIAN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO TUẦN/THÁNG TRONG NĂM HỌC VÀ SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỰC HIỆN THEO TUẦN NĂM HỌC 2025- 2026

3.1. Đối với khối lớp 1:

Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Ngoại ngữ 1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Giáo dục thể chất	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Đạo đức	Toán
	4	Toán	Tiếng Việt	TN&XH	Ngoại ngữ 1	HĐTN
Chiều	1	Tiếng Việt	TN&XH	Tiếng Việt	GDKNS	Họp chi bộ Họp HĐSP Sinh hoạt chuyên môn
	2	Âm nhạc	GDKNS	GDKNS	Tin học	
	3	Mỹ thuật	Độc thư viện	HĐTN	Giáo dục thể chất	

3.2. Khối lớp 2

Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Toán	Toán	Toán	Toán
	4	Toán	Tự nhiên và xã hội	Đạo đức	Tự nhiên và xã hội	HĐTN
Chiều	1	Mĩ thuật	HĐTN	GDKNS	Tin học	Họp chi bộ Họp HĐSP Sinh hoạt chuyên môn
	2	GDKNS	GDTC	Ngoại ngữ 1	Âm nhạc	
	3	Độc thư viện	GDKNS	Ngoại ngữ 1	GDTC	

3.3. Khối lớp 3:

3.5. Khối lớp 5:

Thời gian		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Buổi	Tiết					
Sáng	1	HĐTN	Tiếng việt	Tiếng việt	Tiếng việt	Tiếng việt
	2	Tiếng việt	Toán	Tiếng việt	Toán	Toán
	3	Tiếng việt	Ngoại ngữ	Toán	Khoa học	LS&ĐL
	4	Toán	Ngoại ngữ	Công nghệ	Đạo đức	HĐTN
Chiều	1	Khoa học	LS&ĐL	Ngoại ngữ	Mĩ thuật	Họp chi bộ Họp HĐSP Sinh hoạt chuyên môn
	2	Âm nhạc	HĐTN	Ngoại ngữ	GDTC	
	3	GDKNS	GDTC	Tin học	GDKNS	

BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH DẠY HỌC
NĂM HỌC 2025- 2026

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

**2.9. TỔNG HỢP CHUNG**

TT	Tên hoạt động	Số tiết lớp 1	Số tiết lớp 2	Số tiết lớp 3	Số tiết lớp 4	Số tiết lớp 5	Ghi chú
1	Tiếng Việt	420	350	245	245	245	
2	Toán	105	175	175	175	175	
3	Đạo đức	35	35	35	35	35	
4	Tự nhiên và xã hội	70	70	70			
5	Giáo dục thể chất	70	70	70	70	70	
6	Nghệ thuật	70	70	70	70	70	
7	Hoạt động trải nghiệm	105	105	105	105	105	
8	Khoa học				70	70	
9	Lịch sử & Địa lí				70	70	
10	Ngoại ngữ			140	140	140	
11	Tin học và Công nghệ			70	70	70	
12	Hoạt động GDKNS	140	140	140	70	70	
13	Hoạt động theo nhu cầu người học	105	105				Môn Ngoại ngữ 1 lớp 1,2 và môn Tin học lớp 1,2
14	Sinh hoạt chuyên môn	70	70	70	70	70	
15	Các ngày nghỉ trong năm	4	4	4	4	4	Ngày Tết dương lịch 01/1, 10.3 âm lịch, Ngày 30.4 và ngày 1.5. Nhà trường bố trí dạy bù vào các tiết HĐTN vào các tuần 18, 26, 32,33.
16	Tổng số tiết học kỳ I	576	576	576	576	576	
17	Tổng số tiết học kỳ II	544	544	544	544	544	